TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/HS-PT
Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Bà **Trần Thị Kim Liên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17-4-2024, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 155/2024/TLPT-HS ngày 05-3-2024 đối với Đỗ S và bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Đỗ S, sinh ngày 15-4-1982, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Đỗ C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944; sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 1997 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18-5-2012, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 8.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Ngày 13-12-2013, Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 14-9-2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Ngày 20-01-2021, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04-3-2023; đến ngày 04-4-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Trần Đ, sinh ngày 27-7-1982, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; con ông Trần C1, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1957; vợ là Nguyễn Thị N2, sinh năm 1986 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11-7-2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án còn có 06 bị cáo khác, nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị; có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-02-2023, tại thôn B, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Công an huyện P tiến hành lập biên bản bắt quả tang vụ án đánh bạc, bằng hình thức binh 13 lá, được thua bằng tiền. Tại hiện trường có 06 đối tượng có hành vi đánh bạc và một số người đứng xem. Công an bắt tại chỗ 03 đối tượng, gồm: Trần Phi H, Văn Minh Á và Huỳnh Đức V, còn lại 03 đối tượng bỏ chạy là Đỗ S, Trần Đ và Hoàng T1; thu giữ tại chiếu bạc vật chứng gồm: 52.700.000 đồng; 01 ca nhựa bên trong có 1.630.000 đồng (tiền xâu) và 12 bộ bài T2 lơ khơ.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 22-02-2023, Lê Văn B, Đỗ S, Trần Đ, Hoàng T1, Trần Phi H và Huỳnh Đức V đến quán cà phê của Nguyễn S1 để uống cà phê sau đó cùng nhau đánh bạc. Tại quán lúc này không có mặt Nguyễn S1 (do có việc riêng đi ra ngoài), nhưng có sẵn các dụng cụ dùng đánh bạc như bài T2 lơ khơ, ca nhựa... do S1 chuẩn bị từ trước, nên khi các đối tượng đến quán đánh bạc, thì tự lấy bài T2 lơ khơ và dụng cụ ra đánh bạc và bỏ xâu vào ca nhựa. Hình thức đánh bài là binh 13 lá được thua bằng tiền, cụ thể: Sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá chia đều lần lượt cho 04 người chơi cho đến khi hết bài (mỗi người được 13 lá). Trong 13 lá bài của mỗi người sẽ sắp xếp thành 03 chi, chi đầu 03 lá, hai chi còn lại mỗi chi 05 lá. Cách sắp xếp thứ tự chi bài là từ nhỏ đến lớn rồi so bài để xác định được thua, ai có nhiều chi bài lớn hơn thì thắng số tiền đặt cược. Bài tính từ lớn đến bé theo thứ tự: Mậu binh gồm có bài "Tứ quý" (bốn lá bài giống nhau, ví dụ 04 lá bài J), bài "03 sảnh" chia đều cho 03 chi (là các lá bài liên tiếp không cần đồng chất, đồng màu), bài "03 thùng" chia đều cho 03 chi (chi 05 lá gồm các lá bài đồng chất cơ, rô, chuồn hoặc bích), bài "06 đôi" và bài "12 lá bài đồng chất đồng màu"; tiếp đến là cù lũ (chi 05 lá bài, trong đó gồm 03 lá bài giống nhau và 01 đôi); tiếp đến thùng, sảnh rồi sam (03 lá

bài giống nhau, ví dụ 03 lá J, 03 lá Q.....), sau đó đến thú là 02 đôi bài trong chi 05 lá và cuối cùng mậu là bài thấp nhất (gồm các lá bài khác nhau, không theo trình tự nào). Theo thỏa thuận, mỗi người sẽ làm cái 03 ván rồi chuyển xoay vòng cho người tiếp theo, mỗi ván người làm cái sẽ đưa ra mức đặt cược từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng hoặc 1.500.000 đồng hoặc 3.000.000 đồng để 03 người chơi còn lại đặt cược đủ số tiền người làm cái đưa ra. Người đứng ngoài muốn tham gia đánh bạc sẽ hùn tiền theo người chơi hoặc người làm cái để đánh bạc. Đặt cược xong, thì người làm cái chia bài, so bài để được thua bằng tiền cược với lần lượt 03 người chơi. Quá trình chơi, nếu ai được liên tiếp hoặc ván được có đặt cược lớn, thì sẽ bỏ lại tiền xâu từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng vào ca nhựa giữa sòng bạc.

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 12 giờ, các đối tượng Đỗ S, Trần Đ, Hoàng T1 và Lê Văn B đánh bạc trực tiếp, còn Huỳnh Đức V đứng ngoài hùn tiền theo những người đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Văn Minh Á và Trần Phi H đến đánh bạc. Á vào thay Lê Văn B đánh chính, còn B đi về.

Khi bị bắt quả tang thì Đỗ S, Trần Đ, Hoàng T1 và Văn Minh Á là 04 người đánh chính, còn Huỳnh Đức V và Trần Phi H đứng ngoài hùn tiền đánh bạc theo những người chơi chính. Số tiền thu tại chiếu bạc là 52.700.000 đồng; tiền xâu để trong ca nhựa là 1.630.000 đồng và xác định số tiền thu trên người Trần Phi H dùng để đánh là 4.260.000 đồng. Tổng cộng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc từ lúc 11 giờ đến khi bị bắt quả tang là 58.590.000 đồng. Do đó, Đỗ S, Trần Đ, Hoàng T1, Văn Minh Á, Huỳnh Đức V và Trần Phi H cùng chịu chung số tiền đánh bạc này. Đối với Lê Văn B chỉ đánh bạc từ lúc 11 giờ đến 12 giờ, nên số tiền đánh bạc của B xác định là là 38.390.000 đồng (tổng số tiền dùng đánh bạc trong vụ án 58.590.000 - 4.260.000 đồng và 12.000.000 đồng (số tiền Trần Phi H và Văn Minh Á dùng đánh bạc sau khi B ra về).

Số tiền các đối tượng đã và sẽ dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Đỗ S đem theo 5.830.000 đồng và dùng tất cả để đánh bạc, Trần Đ đem theo 3.500.000 đồng và dùng tất cả để đánh bạc, Văn M Á đem theo 35.300.000 đồng, sử dụng 12.000.000 đồng để đánh bạc (số tiền 23.300.000 còn lại là tiền góp xây nhà thờ họ), Trần Phi H đem theo 15.260.000 đồng, sử dụng 2.260.000 đồng để đánh bạc (số tiền 13.000.000 là tiền do ông Trần T3 đưa H đi mua thức ăn nuôi thủy sản), Huỳnh Đức V đem theo 19.890.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc (số tiền 15.890.000 đồng mang theo để trả tiền ảnh cưới), Hoàng T1 đem theo 5.300.000 đồng và sau khi B nghỉ chơi về nhà đem tới trả T1 5.000.000 đồng do B nợ T1, T1 sử dụng 10.300.000 đồng để đánh bạc, còn Lê Văn B đem theo 4.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23-01-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đ 09 (**chín**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04-3-2023 đến ngày 04-4-2023).

- Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- T (**chín**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 06 bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30-01-2024, Trần Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 02-02-2024, Đỗ S kháng cáo xin hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ S; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đại .

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phần hình phạt chính đối với Đỗ S và Trần Đ; giảm hình phạt tù cho bị cáo Đỗ S, giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo Trần Đ được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh (Đối với các bị cáo kháng cáo):

Ngày 22-02-2023, Nguyễn S1 đã sử dụng nhà ở và kinh doanh quán cà phê của mình để cho Đỗ S, Trần Đ, Văn Minh Á, Huỳnh Đức V, Hoàng T1, Trần Phi H và Lê Văn B đánh bạc, với hình thức sử dụng bài Tú lơ khơ binh 13 lá được thua bằng tiền. Trong đó, Đỗ S, Trần Đ, Văn Minh Á, Huỳnh Đức V, Hoàng T1 và Trần Phi H cùng nhau đánh bạc, với số tiền 58.590.000 đồng; Lê Văn B đánh bạc, với số tiền 38.390.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết án Đỗ S và Trần Đ về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt chính:

Đỗ S và Trần Đại c đủ nhận thức để điều khiển được hành vi của mình; biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, hám lời và coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân và làm mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng phạm tội, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với Đỗ S:

Bị cáo cùng với Trần Đ, Văn Minh Á, Huỳnh Đức V, Hoàng T1, Trần Phi H và Lê Văn B cùng nhau đánh bạc, dưới hình thức sử dụng bài T2 lơ khơ binh 13 lá được, thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 58.590.000 đồng, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc khai ra đối tượng cùng đánh bạc đã chạy trốn. Ngoài ra, trước khi phạm tội, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo 09 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Mặc dù, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu là biên lai nộp tiền phạt, xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính trong gia đình để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhân thân bị cáo không tốt, đã bị kết án về tội "Đánh bạc" và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với Trần Đ:

Bị cáo cùng Đỗ S, Văn Minh Á, Huỳnh Đức V, Trần Phi H, Hoàng T1 và Lê Văn B cùng nhau đánh bạc, dưới hình thức sử dụng bài T2 lơ khơ binh 13 lá được, thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 58.590.000 đồng, nên cũng cần phải xử phạt hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc khai ra đối tượng cùng đánh bạc đã chạy trốn, giúp phát hiện và xử lý tội phạm kịp thời; đồng thời, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu thể hiện hoàn gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng đã nộp tiền phạt, theo Án lệ số 48/2021/AL ngày 25-11-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì đây được coi là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt tù, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế còn phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và chỉ có có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đại .

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Đỗ S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trần Đ được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ S.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đại .

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phần hình phạt chính đối với bị cáo Trần Đại .

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đ 09 (**chín**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04-3-2023 đến ngày 04-4-2023).

- Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo đã nộp đủ tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0000119 ngày 01-4-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- T (**chín**) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (**mười tám**) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Trần Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo đã nộp đủ tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 0000117 ngày 22-3-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đỗ S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Trần Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường